

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HS-PT

Ngày: 29/01/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đăng

Các Thẩm phán:

Ông Lê Thành Tân

Ông Lâm Văn Năm

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Nguyệt – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hồng Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 197/2020/TLPT-HS, ngày 29 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo Nguyễn Văn P và Lê Hoài G, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 82/2020/HS-ST ngày 16/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo:

1/- **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1995 (Tên gọi khác: P Cùi)

Nơi sinh: huyện CL, tỉnh Trà Vinh.

Nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn CL, huyện CL, tỉnh Trà Vinh.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1958 (chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1961; Bị cáo có vợ tên Quách Nguyễn Thu T, sinh năm

1991; Bị cáo có con tên Nguyễn Minh C, sinh năm 2017; Bị cáo có 05 anh chị em, người lớn nhất sinh năm 1981 nhỏ nhất là bị cáo.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 02 lần, cụ thể như sau:

+ Ngày 03/7/2017 bị Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Trà Vinh, xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/02/2018.

+ Ngày 14/01/2019 bị Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Trà Vinh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt ngày 27/3/2020.

Ngày 07/7/2020 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VL khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị bắt tạm giam từ ngày 07/7/2020 cho đến nay.

2/- **Lê Hoài G**, sinh năm 1988;

Nơi sinh: huyện VL, tỉnh Vĩnh Long.

Nơi cư trú: ấp TĐ, xã TQT, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long;

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Lê Dũng C, sinh năm 1955 và bà Đặng Thị C, sinh năm 1955; Bị cáo có 5 chị em lớn nhất sinh năm 1978 nhỏ nhất sinh năm 1994; Vợ thứ nhất: Trịnh Hoàng Mai T, sinh năm 1991 (đã ly hôn) Con: Lê Ngọc Tường V, sinh năm 2012; Vợ thứ 2: Võ Thị Kiều Phi Y, sinh năm 1994 (đã ly hôn); Con Lê Hoài Đ, sinh năm 2014.

Tiền sự: 02 lần.

+ Ngày 01/5/2020 bị Công an xã TH, huyện VL xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành nộp phạt xong.

+ Ngày 14/5/2020 bị Công an xã TH, huyện VL xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa chấp hành nộp phạt.

Tiền án: có 01 lần.

Ngày 12/8/2016 bị Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Trà Vinh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 04/10/2018.

Ngày 08/7/2020 bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện VL khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 06/7/2020 đến ngày 09/7/2020 chuyển sang tạm giam cho đến nay.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 06/7/2020, sau khi sử dụng ma túy tại nhà của Lê Hoài G tại ấp TĐ, xã TQT, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long, Nguyễn Văn P rủ Lê Hoài G tìm tài sản của người dân để sơ hở lấy trộm, G đồng ý. G điều khiển xe mô tô của P chở P trên đường tỉnh 906 thì P nhìn thấy xe mô tô 59S1 -388.82 của chị Nguyễn Thị Cẩm V, sinh năm 1985 trú tại ấp Rạch Đồi, xã TQT, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long đang dựng bên hông nhà, P kêu G dừng xe, P đi vào trong nhìn thấy chìa khóa xe vẫn cắm trong ổ khóa xe, P đi đến dẫn xe mô tô đi ra rồi mở khóa xe điều khiển xe về hướng huyện CL, tỉnh Trà Vinh. Khi đến giáp ranh huyện VL và huyện CL thì P đưa xe vừa trộm được cho G điều khiển, P và G chạy một đoạn thì ghé vào quán nước giải khát đối diện Bệnh viện sản nhi thành phố Trà Vinh nằm ngủ. G ngủ đến khoảng 8 giờ cùng ngày thì thức dậy điều khiển xe đến nhà của anh Võ Văn Cẩn, sinh năm 1988 trú tại ấp 3, xã AT, huyện CL, tỉnh Trà Vinh mượn dụng cụ sửa xe tháo rời các bộ phận của xe mô tô vừa trộm được vì sợ bị phát hiện, G điện thoại cho Nguyễn Thành H ở ấp 3, xã AT gửi bán xe trước và sau, các bộ phận còn lại G để ở nhà anh Cẩn cất giữ.

Tại kết luận giám định tài sản số 76/KL-HĐĐGTS ngày 7/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện VL, kết luận tài sản bị mất trộm là 01 xe mô tô biển kiểm soát 59S1-388.82 giá trị thành tiền là 4.470.000đ. Hiện mô tô đã thu hồi được và trả lại cho chủ sở hữu.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 82/2020/HS-ST ngày 16/11/2020 của Tòa án nhân huyện VL, tỉnh Vĩnh Long, đã quyết định:

1. Căn cứ vào 173 của Bộ luật Hình sự .

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn P, bị cáo Lê Hoài G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn P 03 (ba) năm (06) sáu tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 7/7/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Lê Hoài G 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 06/7/2020.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Văn P và bị cáo Lê Hoài G.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 26/11/2020, bị cáo *Nguyễn Văn P* và *Lê Hoài G* có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo P rút đơn kháng cáo; bị cáo G giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Bị cáo *Nguyễn Văn P* và *Lê Hoài G* đã thừa nhận án sơ thẩm đã xét xử đúng hành vi phạm tội của bị cáo. Kiểm sát viên phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo và đề nghị do bị cáo P rút đơn kháng cáo nên đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn P; đối với bị cáo G không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới nên không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Lê Hoài G.

Lời nói sau cùng của bị cáo P: Xin rút kháng cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo G: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo *Nguyễn Văn P* và *Lê Hoài G* khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xử, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó xác định vào ngày 06/7/2020 bị cáo P và bị cáo G trộm cắp tài sản là xe mô tô trị giá thành tiền là 4.470.000 đồng.

Hành vi của bị cáo P án sơ thẩm xử bị về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo G án sơ thẩm xử bị về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Xét tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo án sơ thẩm xử là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo P rút đơn kháng cáo nên đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo P. Riêng bị cáo G vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xét bị cáo G có một tiền án về tội trộm cắp tài sản, 02 tiền sự và cấp sơ thẩm đã áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới nên không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo G và chấp nhận đề nghị của kiểm sát viên.

[3] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Bị cáo P không phải nộp án phí phúc thẩm; đối với bị cáo G do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo G phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn P.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Lê Hoài G 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 06/7/2020.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Hoài G phải nộp 200.000 đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND + VKSND HVL: 04;
- CQTHADS HVL : 01;
- CQTHAHS HVL : 02;
- Trại giam: 01; BC: 02;
- P HỒ SƠ-CAVL: 01;
- STP: 01;
- UBND nơi cư trú bc: 02;
- TNV+P KTNV:02;
- Lưu: 04 .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Đăng

